

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 02 trang)

Câu 1. (4,0 điểm)

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- Nêu đặc điểm địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc.
- Trình bày ảnh hưởng của cấu trúc địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc tới khí hậu của vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ vào đầu mùa hạ.

Câu 2. (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình các tháng của Đà Nẵng và Kon Tum

(Đơn vị: mm)

Lượng mưa tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Nẵng	46,2	3,7	30,3	114	64,2	0,4	56	67,4	309,3	1754,9	486,2	143,6
Kon Tum	0	0	17,5	26,8	143,9	235,8	263,6	490,7	274,4	545,7	113,4	0,1

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam 2020)

Căn cứ vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy:

- Tính tổng lượng mưa của các tháng mùa mưa ở Đà Nẵng và Kon Tum.
- Nêu sự khác biệt trong chế độ mưa của Đà Nẵng và Kon Tum.

Câu 3. (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ
TIÊU DÙNG MỘT SỐ VÙNG CỦA NƯỚC TA

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2005	2020
Cả nước	480293,5	4976454
Đồng bằng sông Hồng	106737,9	1127479
Đông Nam Bộ	157144,2	1605373
Đồng bằng sông Cửu Long	97501,2	961342,1

(Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam 2020)

Căn cứ vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy:

- Tính tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta. Nhận xét và giải thích sự phát triển của ngành nội thương.

b) Tính tỉ trọng đóng góp của 3 vùng trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước năm 2020. Tại sao 3 vùng trên tập trung phần lớn hoạt động nội thương của nước ta?

Câu 4. (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, mục Công nghiệp năng lượng và kiến thức đã học, hãy:

- Lập sơ đồ cơ cấu ngành công nghiệp năng lượng của nước ta.
- Trình bày tình hình phát triển của ngành công nghiệp điện lực ở nước ta. Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện phát triển mạnh ngành năng lượng?

Câu 5. (4,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC HÀNG NĂM TRONG NỀN KINH TẾ VÀ TỈ LỆ LAO ĐỘNG QUA ĐÀO TẠO Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010-2020

Năm	2010	2015	2017	2019	2020
Số lao động đang làm việc (triệu người)	49,12	53,11	53,70	54,65	54,94
Tỉ lệ lao động qua đào tạo (%)	14,6	20,1	21,3	22,6	23,62

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, NXB thống kê, 2020)

- Căn cứ bảng số liệu, vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện tỉ lệ lao động qua đào tạo và lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 - 2020.
- Căn cứ biểu đồ đã vẽ, nêu nhận xét về lao động của nước ta trong giai đoạn trên.

--- Hết ---

- Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.